

Krông Ana, ngày 10 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai quyết toán các khoản thu-chi ngoài ngân sách năm học 2023-2024 và
kế hoạch thu chi ngoài ngân sách năm học 2024 – 2025

I. Công khai quyết toán các khoản thu-chi ngoài ngân sách năm học 2023-2024

1. Nguồn thu phí, lệ phí

a. Thu học phí

- Tổng thu: 269.892.000 đồng.
- Nộp vào ngân sách Nhà nước: 188.000.000 đồng.
- Còn phải nộp: 81.892.000 đồng

b. Thu học phí dạy thêm, học thêm

- Tổng thu: 1.452.906.000 đồng, trong đó:
 - + Học kỳ I: 677.238.000 đồng.
 - + Học kỳ II: 775.668.000 đồng.
- Tổng chi: 1.402.270.600 đồng, trong đó:
 - + Nộp thuế học kỳ I: 13.544.760 đồng.
 - + Nộp thuế học kỳ II: 15.513.360 đồng.
 - + Chi trực tiếp giáo viên dạy: 1.139.078.304 đồng.
 - + Chi giáo viên chủ nhiệm và công tác tổ chức, quản lý: 142.384.788 đồng.
 - + Chi cơ sở vật chất, điện, nước: 91.749.388 đồng.

- Tồn quỹ: 50.635.400 đồng

c. Lệ phí trông coi phương tiện

- Tổng thu: 87.560.000 đồng.
- Tổng chi: 61.931.000 đồng.
- Tồn quỹ: 25.629.000 đồng.

2. Nguồn thu hộ

- Bảo hiểm y tế học sinh
- Tổng thu: 269.074.000 đồng.
- Tổng chi (đã mua BHYT cho học sinh): 269.074.000 đồng.
- Tồn quỹ: 0 đồng.

3. Khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh

a. Tiền ghế ngồi học sinh

- Tổng thu: 23.140.000 đồng.
- Tổng chi: 23.140.000 đồng
- Tồn quỹ: 0 đồng.

b. Thuê dọn vệ sinh

- Tổng thu: 66.710.000 đồng.
- Tổng chi: 66.700.000 đồng, trong đó:
 - + Chi thuê công dọn vệ sinh: 65.000.000 đồng.



+ Chi mua vật dụng: 1.700.000 đồng.

- Tồn quỹ: 10.000 đồng

4. Nguồn tài trợ và quỹ khuyến học

Quỹ khuyến học (Học bổng) do các nhà tài trợ tự nguyện tặng học sinh

- Tổng thu: 20.000.000 đồng.

- Tổng chi: 5.000.000 đồng.

- Tồn quỹ: 15.000.000 đồng.

5. Quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Tổng thu: 27.319.470 đồng.

- Tổng chi: 5.905.000 đồng.

- Tồn quỹ: 21.414.470 đồng.

II. Kế hoạch thu chi tài chính ngoài ngân sách năm học 2024-2025

1. Nguồn thu phí, lệ phí

a. Nguồn thu học phí

- Thu: 40.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng = 360.000 đồng/năm học- Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

b. Học phí dạy thêm, học thêm

- Thu: 8.000 đồng/tiết. Thu theo nhu cầu tự nguyện đăng ký học thêm của học sinh.

- Chi: 2% nộp thuế, phần còn lại chi 80% trực tiếp giáo viên dạy, 10% chi cơ sở vật chất, điện nước; 10% chi công tác quản lý, phục vụ.

c. Lệ phí trông coi phương tiện

- Thu:

+ Xe đạp: Không thu;

+ Xe đạp điện: 13.000 đồng/tháng, thu tối đa 9 tháng;

+ Xe máy, máy điện: 30.000 đồng/tháng, thu tối đa 9 tháng.

- Chi: Thuế 10%; Chi thuê người trông coi phương tiện; Chi tăng cường cơ sở vật chất nhà xe.

2. Nguồn thu hộ

Bảo hiểm y tế học sinh

- Khối 10, 11 thu 12 tháng: 821.340 đồng/học sinh.

- Khối 12 thu 9 tháng: 616.005 đồng/học sinh.

3. Khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh

a. Thuê dọn vệ sinh

- Thu: 65.000 đồng/học sinh/năm học.

- Chi: Thuê người dọn vệ sinh, mua vật phẩm.

b. Mua ghế ngồi ở sân trường cho học sinh đầu cấp

- Thu: 50.000 đồng/học sinh/năm học.

- Chi: Mua ghế nhựa cao, giá ghế 66.000 đồng/ghế; số lượng mua 394 cái, tổng tiền 26.004.000 đồng, chia đều cho 517 học sinh khối 10 nên trung bình mỗi em - 50.000 đồng. (Có mẫu ghế kèm theo)

4. Đoàn phí, Hội phí

a. Đoàn phí

- Thu, chi theo Quy định của tổ chức Đoàn Thanh niên.

b. Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thu:

+ Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp: Tự nguyện;

+ Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường: Trích lên từ Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

- Chi: Thực hiện theo Thông tư 55 và nguồn tài chính có được.

Trên đây là báo cáo công khai quyết toán các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2023-2024 và kế hoạch chi ngoài ngân sách năm học 2024-2025 của Trường THPT Hùng Vương./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk;
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;
- Tổ chuyên môn, Văn phòng;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Ban Đại diện CMHS các lớp;
- Bảng công khai nhà trường;
- Công khai trên trang thông tin điện tử <http://c3hungvuong.daklak.edu.vn>;
- Lưu: VT, HSCK.

